

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/HS-ST
Ngày 10-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh năm 1992, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Tấn D** và bà **Huỳnh Thị Đ**; bị cáo có vợ là **Phan Thị Cẩm N**, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 15/6/2022, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

2. **Dương Văn T**, sinh năm 1999, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn H1** và bà **Nguyễn Thị Lệ T1**; tiền án: không; tiền sự: năm 2020, bị TAND thị xã Tân Uyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 131/2020/QĐ-TA ngày 06/8/2020, (chấp hành xong ngày 30/4/2021);

Nhân thân:

Năm 2022, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 600/QĐ ngày 14/11/2022. Đình chỉ điều tra bị can, theo Quyết định số 05/QĐ-CQCSĐT ngày 15/4/2023.

Năm 2023, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T khởi tố về tội Huỷ hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, theo Quyết định khởi tố bị can số 128 ngày 16/3/2023. Bị Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, theo Quyết định khởi tố bị can số 14 ngày 30/6/2023.

Bị cáo bị bắt ngày 28/10/2022, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

3. Trần Nhật L, sinh năm 1999, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt N1 và bà Huỳnh Thị S; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 01/02/2023, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

4. Lương Thanh P, sinh năm 2000, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 01/02/2023, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

5. Nguyễn Thành L1, sinh năm 1997, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị B1; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc H2, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 01/02/2023, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

6. Nguyễn Thanh L2, sinh năm 1996, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị B1; bị cáo có vợ là Trần Thị Thùy T3, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 01/02/2023, sau đó tạm giam cho đến nay; (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn B2, sinh năm 1967;

2. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1965.

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện P, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Dương Văn T, Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Thành L1, Lương Thanh P và Trần Nhật L là bạn với nhau. H và Hoàng Văn B3 (tên gọi khác là L3 - là con ruột của ông Hoàng Văn B2) có mâu thuẫn với nhau. Ông B2 mở quán cà phê tên Lộc V tại khu phố L, phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2021, H gọi điện thoại và bảo T đến quán C để đánh L3 giúp H, T đồng ý. Sau đó, T cùng với T5, N2, W (không rõ nhân thân - là bạn của T), cầm theo hung khí gồm ống sắt, cây ba khúc đi đến quán C. Khi đến nơi, nhóm của T gặp L3 đang đứng ở bên trong quán, lúc này L3 thấy nhóm của T cầm theo hung khí nên bỏ chạy vào bên trong nhà và đóng cửa lại. Nhóm của T nói chuyện lớn tiếng với L3 và kêu L3 đi ra nói chuyện, do L3 không mở cửa nên nhóm của T đi về.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, H gọi điện cho Nguyễn Thành L1 để đi đến quán cà phê Lộc V đánh L3, L1 đồng ý. Sau đó L1 rủ Nguyễn Thanh L2, Trần Nhật L và Lương Thanh P đi đánh L3 thì L2, L và P đồng ý. Sau đó, H, L, P mỗi người cầm theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại (mã tấu), L1 và L2 mỗi người cầm 01 cây ba khúc bằng kim loại, tất cả đi theo H đến quán C. H điều khiển xe mô tô hiệu SH màu đen (không nhớ rõ biển số) chạy phía trước, L chở L2 bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển số 20E1-266.75, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport màu đỏ (không nhớ rõ biển số) chở P đến quán C. Khi đến nơi, H cầm dao tự chế (mã tấu), L2, P và L cầm theo hung khí từ ngoài đường đi vào quán C, lúc này L3 cầm 01 cây sắt đánh trả lại nhóm của H. L3 thấy nhóm của H có nhiều người nên chạy vào trong nhà kéo cửa lại. H dùng dao (mã tấu) chém vào kính cường lực và bàn ghế bên trong quán, L dùng dao tự chế (mã tấu) chém vào cửa cuốn và bàn ghế tại quán, P lấy 01 cái ghế đập vào cửa cuốn, L2 dùng gậy ba khúc đập vào cửa cuốn, cùng lúc này, L1 mới điều khiển xe đến, sau đó cả nhóm của H điều khiển xe bỏ đi. Khi vừa đi ra khỏi quán C được khoảng 200 mét thì H nói L1, L2, P, L tiếp tục quay lại quán C để đánh L3 thì L1, L2, P, L đồng ý. Sau đó cả nhóm quay lại, khi đến phía trước quán C, H nhặt đá bên lề đường ném vào trong quán C, L và L2 cũng nhặt gạch và ném trúng vào cánh cửa cuốn bằng sắt của quán C.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H tiếp tục bảo T đi đến quán C để đánh L3 thì T đồng ý. Sau đó, T rủ T5, N2, W cùng đi theo. Lúc này, H, T, T5, N2, W và một số đối tượng (không rõ nhân thân) đi đến quán C. T cầm theo gậy ba khúc bằng kim loại, N2, T5 và W mỗi người cầm theo một ống tuýp sắt. Khi đến nơi, H không thấy L3 nên cùng các đối tượng khác nhặt 03 kết vỏ chai bia S đổ ở bên đường đến ném vào quán C. H lấy vỏ chai bia ném vào trong quán, T, N2, T5 và W cũng cầm lấy vỏ chai bia và ném vào trong quán, gây hư hỏng nhiều tài sản khác như: tấm kính, quạt, loa nhạc, camera, ly thủy tinh, chén sinh, tủ nhôm.

Cùng ngày 28/5/2021, ông Hoàng Văn B2 đến Công an phường K, thị xã T trình báo việc Trần Văn H cùng đồng phạm có hành vi đập phá tài sản và gây mất trật tự tại quán C. Công an phường K, thị xã T lập hồ sơ ban đầu tiến hành tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 20E – 266.75, 01 xe mô tô biển số 67M1 – 821.73, 01

giấy phép lái xe tên Nguyễn Thành L1, 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, 01 giấy phép lái xe tên Trần Nhật L và chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T theo thẩm quyền. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Văn H, Dương Văn T, Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2 và Nguyễn Thành L1 đã bỏ trốn.

Ngày 15/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt được bị can H tại phường K, thị xã T. Ngày 28/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt được bị can Trường tại nhà của T thuộc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Quá trình khám xét nơi ở của bị can Trường phát hiện và thu giữ 01 số bộ phận của 01 cây súng ngắn màu đen cùng 04 viên đạn; các bộ phận của súng đã được tháo rời ra. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong thu giữ theo quy định. Đến ngày 01/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt được bị can Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Thành L1, Lương Thanh P và Trần Nhật L tại phường U, thị xã T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 200/KLTS-TTHS ngày 14/12/2021 và số 115/KLTS-TTHS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá thị xã T kết luận giá trị thiệt hại tài sản như sau: 03 tấm kính cửa cường lực cao 2m, rộng 1m, dày 0,5m, trị giá 4.200.000 đồng; 04 thùng bass loa lớn, 02 cái loa hiệu Paramax, trị giá 3.750.000 đồng; 01 cái camera gắn tường nhãn hiệu Ziaza, trị giá 1.350.000 đồng; 03 bàn gỗ nhỏ bán cả phê đã qua sử dụng, trị giá 150.000 đồng; 01 cái quạt máy treo tường nhãn hiệu Senko, trị giá 100.000 đồng và 01 cái tủ nhôm kính cao 1m, rộng 0,8m trị giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6280/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phân viện KHHS kết luận, các mẫu vật cần giám định có thể lắp ráp thành một khẩu súng hoàn chỉnh, khẩu súng này có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Bốn viên đạn cần giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15mm), không phải là vũ khí quân dụng, cả 04 viên đạn này dùng được cho khẩu súng nêu trên. Dùng súng và đạn nêu trên bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 20E1-266.75 do ông Lê Văn T6 đứng tên đăng ký xe. Ông T6 khai nhận đã bán lại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân). L1 khai nhận xe 20E1-266.75 do L1 mua lại của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân). Ngày 28/5/2021, L1 sử dụng xe 20E1-266.75 làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX biển số 67M1-821.73 do bị can Nguyễn Thanh L2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 28/05/2021, L2, L1, P và L cùng với H dùng gạch, đã đập phá hủy hoại 01 tấm kính cường lực cao 2m, rộng 1m, dày 0,5m, trị giá 1.400.000 đồng; 03 bàn gỗ nhỏ đã qua sử dụng, trị giá 150.000 đồng của quân Lộc Vũng. Tổng giá trị thiệt hại là 1.550.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội hủy hoại tài sản, vì vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hành vi của L2, L1, P

và L về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi Hủy hoại tài sản của L2, L1, P và L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 121, 122, 123 và 124 ngày 30/7/2023 đối với L2, L1, P và L về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn B2 không yêu cầu bị can Trần Văn H, Dương Văn T, Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2 và Nguyễn Thành L1 phải bồi thường về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKSTU ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Dương Văn T về các tội Hủy hoại tài sản, Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2 và Nguyễn Thành L1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Dương Văn T phạm các tội Hủy hoại tài sản, Gây rối trật tự công cộng, các bị cáo Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Thành L1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo Lương Thanh P mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L2 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L1 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển số

20E1-266.75 màu đen- bạc, số khung 3900HY 074800, số máy 39E0074830, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, bị bung, cong màn hình, hư hỏng hoàn toàn, không kiểm tra máy, 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, số imei 352353/11/19463270 không kiểm tra máy, 01 (một) điện thoại di động Nokia phím bấm màu đen, số imei 355850092534147, không kiểm tra máy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây 03 khúc, vỏ bọc nhựa màu đen, dài khoảng 60cm.

Trả cho **Nguyễn Thanh L2** 01 (một) xe mô tô Honda WinnerX 67M1-821.73 màu đỏ đen, số khung 3703LY104365, số máy 34E1172984, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy,

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông **Hoàng Văn B2**, bà **Nguyễn Thị T4** đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ, lời khai của bị cáo, bị hại không mâu thuẫn với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/5/2021, **Trần Văn H**, **Dương Văn T**, **Trần Nhật L**, **Lương Thanh P**, **Nguyễn Thanh L2** và **Nguyễn Thành L1** có hành vi mang theo hung khí gồm: dao tự chế (mã tấu), gậy ba khúc bằng kim loại, ống sắt là hung khí nguy hiểm đến **quán C tại khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương** để đập phá tài sản của ông **Hoàng Văn B2**, bà **Nguyễn Thị T4** và đánh nhau với ông **Hoàng Văn B3** (tên gọi khác là **L3**) gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, **Trần Văn H**, **Trần Nhật L**, **Lương Thanh P**, **Nguyễn Thanh L2** và **Nguyễn Thành L1** có hành vi hủy hoại 01 tấm kính cường lực có đặc điểm

cao 2m, rộng 1m, dày 0,5m, 03 bàn gỗ nhỏ đã qua sử dụng của quán C, tổng giá trị là 1.550.000 đồng. Trần Văn H, Dương Văn T và các đối tượng khác có hành vi hủy hoại 02 tấm kính cửa cường lực, 02 cái loa hiệu Paramax, 01 cái camera gắn tường nhãn hiệu Ziaza, 01 cái quạt máy treo tường nhãn hiệu Senko và 01 cái tủ nhôm kính của quán C, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.450.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà các bị cáo Trần Văn H, Dương Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội Hủy hoại tài sản, Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Hành vi mà các bị cáo Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2 và Nguyễn Thành L1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Trần Văn H có vai trò cao nhất, là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác và trực tiếp sử dụng hung khí, đập phá tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự. Bị cáo T sau khi được rủ rê thì đã giúp sức tích cực cho bị cáo H, rủ rê những đối tượng khác và trực tiếp dùng hung khí, chai bia hủy hoại tài sản của bị hại. Đối với các bị cáo L2, L1, P, L sau khi được rủ rê thì đã mang theo hung khí, giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có hai lần dùng hung khí đến đập phá tại quán Lộc Vùng nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với ông Hoàng Văn B3, các bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí, gạch đá, chai bia hủy hoại tài sản của bị hại và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy, bị cáo H là người cầm đầu và hai lần trực tiếp hủy hoại tài sản của bị hại với tổng thiệt hại là 10.000.000 đồng, bị cáo T giúp sức, cùng thực hiện hành vi hủy hoại với bị cáo H với thiệt hại tài sản là 8.450.000 đồng. Các bị cáo L1, L2, P, L đồng phạm cùng bị cáo H trong việc mang theo hung khí đến đập phá tại quán C với thiệt hại gây ra là 1.550.000 đồng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và là người giúp sức, tham gia thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo. Do đó, xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo H và T về tội Gây rối trật tự công cộng là phù hợp, mức đề nghị đối với bị cáo T về hành vi hủy hoại tài sản và mức

hình phạt đối với các bị cáo **L1, L2, P, L** là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn. Đối với các bị cáo **H, T** bị xét xử về nhiều tội nên căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 20E1-266.75, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 (một) điện thoại di động **N3** phím bấm màu đen là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (một) cây 03 khúc, vỏ bọc nhựa màu đen, dài khoảng 60cm là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX biển số 67M1-821.73 thu giữ của **Nguyễn Thanh L2** không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn H, Dương Văn T** phạm các tội Hủy hoại tài sản, Gây rối trật tự công cộng, các bị cáo **Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Thành L1** phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Trần Văn H** 01 (Một) năm tù về tội Hủy hoại tài sản, 03 (Ba) năm 06 (**S1**) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 04 (Bốn) năm 06 (**S1**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2022.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Dương Văn T** 08 (**T7**) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và 03 (Ba) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 08 (**T7**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Trần Nhật L** 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Lương Thanh P** 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh L2** 02 (Hai) năm tù. Thời

gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

2.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành L1** 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave biển số 20E1-266.75 màu đen - bạc, số khung 3900HY 074800, số máy 39E0074830, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy; 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu đen, bị bung, cong màn hình, hư hỏng hoàn toàn, không kiểm tra máy, 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu xanh, số imei 352353/11/19463270 không kiểm tra máy, 01 (Một) điện thoại di động **N3** phím bấm màu đen, số imeil 355850092534147, không kiểm tra máy.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) cây 03 khúc, vỏ bọc nhựa màu đen, dài khoảng 60cm.

Trả cho **Nguyễn Thanh L2** 01 (Một) xe mô tô Honda WinnerX 67M1-821.73 màu đỏ đen, số khung 3703LY104365, số máy 34E1172984, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Trần Văn H, Dương Văn T, Trần Nhật L, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Thành L1** mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung